

Số: 4716 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung
Hội Tem tỉnh Đắk Lắk khóa III, nhiệm kỳ 2016-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 01/TTr-HTĐL ngày 03/06/2017 của Hội Tem tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội khóa III, nhiệm kỳ 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 355/TTr-SNV ngày 22/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung Hội Tem tỉnh Đắk Lắk khóa III, nhiệm kỳ 2016-2020, gồm 07 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Hội Tem tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 19/5/2017 (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội Tem tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph).

8

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh

ĐIỀU LỆ

Sửa đổi, bổ sung Hội Tem tỉnh Đắk Lắk khóa III, nhiệm kỳ 2016-2020

*(Kèm theo Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 07/7/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi: Hội sưu tập Tem ở tỉnh Đắk Lắk, gọi tắt là “Hội Tem tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Tem tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của những người sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có cùng sở thích sưu tập tem bưu chính nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sở thích sưu tập tem thành môn chơi bổ ích, tao nhã. Hội luôn nâng cao trình độ, kiến thức sưu tập tem thành những tác phẩm nghệ thuật, có tính giáo dục lòng yêu nước, thúc đẩy hoạt động văn hóa xã hội của đất nước, đồng thời phát triển quan hệ hiểu biết và hữu nghị giữa các dân tộc trong nước và trên thế giới.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở của Hội

1. Hội là một tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở hoạt động của Hội đặt tại số 286 Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội

Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk, là thành viên của Hội Tem Việt Nam, có quan hệ với những người sưu tập tem các tỉnh, thành phố trong cả nước; Hội hoạt động tuân theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Hội tem Việt Nam, Điều lệ của Hội Tem tỉnh Đắk Lắk, Quy chế Hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Thông tin Truyền thông.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ hội.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho Hội viên trong tỉnh trong quan hệ với các tổ chức, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Chỉ đạo và phối hợp hoạt động chuyên môn với các Câu lạc bộ sưu tập tem trực thuộc, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Hội và Hội viên.

3. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi của hội, huấn luyện kiến thức hội, cung cấp thông tin cần thiết về sưu tập tem cho Hội viên theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia ý kiến vào các văn bản pháp luật, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan đến sự phát triển và hoạt động của hội.

5. Phối hợp với các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội về phát triển phong trào sưu tập tem.

6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và tổ chức hợp tác, kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật; nhận nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tự trang trải chi phí hoạt động của hội; quyết định những vấn đề tài chính, tài sản của Hội theo quy định pháp luật.

7. Đề nghị cấp trên khen thưởng cho hội, Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc và Hội viên có những đóng góp xuất sắc trong phong trào xây dựng và phát triển hội; đồng thời được quyết định những hình thức khen thưởng như giấy khen, lợi ích vật chất hoặc kỷ luật xoá tên trong danh sách Hội viên đối với Chi hội, Câu lạc bộ trực thuộc và Hội viên của Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Hội hoạt động theo Điều lệ của Hội đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, không trái với Điều lệ Hội Tem Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tuyên truyền, khuyến khích phát triển môn sưu tập tem rộng rãi trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên.

3. Tập hợp những người sưu tập tem để hướng dẫn, phổ biến kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp, kinh nghiệm sưu tập tem.

4. Tạo điều kiện cho người sưu tập tem trao đổi tem và những ấn phẩm bưu chính trong và ngoài nước để giúp đỡ Hội viên có bộ sưu tập tem đủ điều kiện dự triển lãm Tem bưu chính trong nước và quốc tế.

5. Tổ chức hội thảo, đề xuất và phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức triển lãm tem, trưng bày tem trong tỉnh và đăng cai triển lãm tem trong khu vực.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền cho nghiệp vụ sưu tập tem, đồng thời giới thiệu Tem và lịch sử Bưu chính Việt Nam và Bưu chính thế giới.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn của Hội viên

1. Hội viên của Hội gồm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết, Hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức của Hội Tem tỉnh Đắk Lắk: Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên danh dự, Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành Hội viên chính thức của hội nhưng có đóng góp, cống hiến lớn, tự nguyện ủng hộ về tinh thần và vật chất cho sự phát triển của Hội thì được công nhận là Hội viên liên kết hoặc Hội viên danh dự; được hưởng các quyền và thực hiện nghĩa vụ như Hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội.

2. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức:

- a) Đủ 16 tuổi trở lên;
- b) Thực sự yêu thích sưu tập tem, tự nguyện có đơn xin vào Hội;
- c) Tôn trọng pháp luật Nhà nước, tán thành Điều lệ Hội;
- d) Có hiểu biết hoặc mong muốn hiểu biết về sưu tập tem.

Điều 9. Quyền lợi của Hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội tổ chức, được hướng dẫn nâng cao trình độ về sưu tập tem, thực hiện bộ trưng bày dự các triển lãm tem bưu chính.

2. Ứng cử, đề cử và bầu cơ quan lãnh đạo Hội.

3. Được cấp thẻ Hội viên.

4. Được thảo luận dân chủ, chất vấn, kiến nghị và biểu quyết công việc của Hội.

5. Có quyền xin ra khỏi Hội và trả lại thẻ Hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hội, thực hiện chương trình công tác và tham gia Nghị quyết của Hội, tích cực đóng góp và tham gia hoạt động Hội.

2. Nộp lệ phí vào Hội và đóng Hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định.
3. Tuyên truyền, phát triển Hội viên mới và giúp đỡ các thành viên Chi Hội, Câu lạc bộ sưu tập tem để phát triển phong trào.
4. Giữ gìn đạo đức, lối sống lịch sự văn minh, bảo vệ danh dự của Hội và Hội viên.

Điều 11. Thẻ thức vào Hội, ra Hội

1. Thẻ thức vào Hội: Có đủ điều kiện trở thành Hội viên được quy định tại Điều 8 của Điều lệ này. Khi vào Hội có đơn xin vào Hội, ghi rõ họ, tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi ở, địa chỉ liên hệ, thời gian bắt đầu sưu tập tem kèm 2 ảnh 2x3 gửi về Văn phòng Hội để Ban Chấp hành Hội xét ra quyết định công nhận và cấp thẻ Hội viên.

2. Thẻ thức ra Hội:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội.

b) Hội viên bị xoá tên khỏi Hội khi vi phạm một trong các nội dung sau: Không đóng Hội phí hàng năm; vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không chấp hành Điều lệ Hội; làm mất uy tín của Hội.

Việc xoá tên trong danh sách Hội viên do Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Tổ chức Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Chi hội, Câu lạc bộ sưu tập tem.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số Hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ sửa đổi, bổ sung;
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các Hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức

giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Thư ký và Ủy viên Thường vụ Hội

1. Thư ký là người giải quyết công việc hàng ngày của Hội và triển khai các văn bản chỉ đạo của Hội tem cấp trên và các cơ quan hữu quan.

2. Ủy viên Thường vụ được phân công phụ trách từng phần việc cụ thể của Hội và chịu trách nhiệm về phần việc được phân công.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội, gồm: Trưởng ban và có từ 01 đến 02 ủy viên do Đại Hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, Hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, Hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của Hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi mua sắm công cụ, dụng cụ làm việc;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội, bao gồm: Trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, Hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Tem tỉnh Đắk Lắk mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại Hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Tem tỉnh Đắk Lắk gồm 07 Chương, 24 Điều đã được Đại hội Hội Tem tỉnh Đắk Lắk khóa III, nhiệm kỳ 2016-2020 thông qua ngày 19/05/2017 và có hiệu lực kể từ khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Tem tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh